

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023

GIÁM ĐỐC NHÀ THIẾU NHI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 34-QĐ/TĐTN-VP ngày 31/12/2022 của Tỉnh đoàn Đồng Nai về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương cho Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 321-TB/TĐTN-VP ngày 29/7/2024 của Tỉnh đoàn Đồng Nai về thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức - Hành chính Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

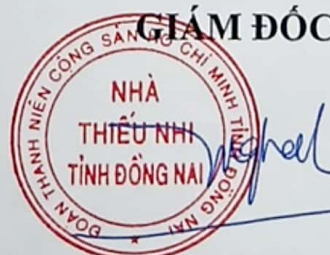
Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức - Hành chính; Phụ trách các phòng, thuộc Nhà Thiếu nhi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban thường vụ Tỉnh đoàn (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCHC.



Trương Hải Thi



Biểu số 511 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Nhà Thiếu Nhi tỉnh Đồng Nai

Chương 511

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 310-QĐ/NTN-TCHC ngày 26/8/2024 của Nhà Thiếu nhi)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí	8.824	8.824	
1	Lệ phí			
2	Phí			
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	8.824	8.824	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	4.287	4.287	
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
3	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	8.270	8.270	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	181	181	
1	Lệ phí			
2	Phí			
3	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	181	181	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.795	2.272	-523
1	Chi quản lý hành chính			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	2.795	2.272	-523
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.090	1.567	-523
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	705	705	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			

Số: 321-TB/TĐTN-VP

Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai

Mã chương: 511

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Nhà Thiếu nhi tỉnh và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 26/04/2024 giữa Tỉnh đoàn Đồng Nai và Nhà Thiếu nhi tỉnh;

Tỉnh đoàn Đồng Nai thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Nhà Thiếu nhi tỉnh như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:	0 đồng.
b) Quyết toán chi ngân sách:	
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	
- Dự toán được giao trong năm:	3.732.799.650 đồng,
<i>Trong đó:</i>	
+ Dự toán giao đầu năm:	3.523.200.000 đồng;
+ Dự toán bổ sung trong năm:	209.599.650 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm:	2.794.505.372 đồng;
- Kinh phí quyết toán:	2.794.505.372 đồng;
- Kinh phí giảm/hủy trong năm:	938.294.278 đồng;
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	0 đồng,
bao gồm:	
+ Kinh phí đã nhận:	0 đồng;
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	0 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c)

c) Thuyết minh số liệu quyết toán:

Kinh phí huỷ trong năm là 938.294.278 đồng; trong đó, điều chỉnh từ nguồn kinh phí tự chủ sang nguồn kinh phí không tự chủ số tiền 880.227.652 đồng theo Quyết định số 165-QĐ/TĐTN-VP ngày 08/11/2023 của Cơ quan Tỉnh đoàn và kinh phí không tự chủ được giao trong năm 58.066.626 đồng do Nhà thiếu nhi chi thấp hơn dự toán được giao, một số nội dung chưa thực hiện.

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

Thực hiện Thông báo số 40/TB-TCHCSN ngày 23/11/2023 của Sở Tài chính về thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022, thu hồi dự toán của Nhà Thiếu nhi số tiền 1.073.000.000 đồng.

Kết quả thực hiện của đơn vị: chưa thực hiện.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Tổng số thu trong năm:	8.824.051.918 đồng;
- Tổng số chi trong năm:	8.270.171.269 đồng;
- Thặng dư/thâm hụt:	553.880.649 đồng;
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:	180.701.082 đồng;
- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:	373.179.567 đồng;

Trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:	0 đồng;
- Trích lập các Quỹ:	223.907.740 đồng;
- Kinh phí cải cách tiền lương (Trích 40%):	149.271.827 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện theo thời gian quy định;

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị lập báo cáo tài chính theo đúng biểu mẫu quy định theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/10/2017 của Bộ Tài chính. Mẫu biểu báo cáo quyết toán đầy đủ và chi tiết theo từng nguồn kinh phí, từng loại khoản;

- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị trực thuộc: Tỉnh đoàn đã xét duyệt quyết toán năm 2023 ngày 26/04/2024.

- Về chế độ chi: Nhà Thiếu nhi tỉnh sử dụng các nguồn chưa đảm bảo theo quy

định, chưa tách biệt rõ hai nguồn ngân sách và nguồn sự nghiệp.

- Theo Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025, số tiền là 1.567.000.000 đồng. Tuy nhiên, dự toán giao đầu năm theo Quyết định số 535/QĐ-STC ngày 13/12/2022, Nhà Thiếu nhi tỉnh được giao kinh phí tự chủ số tiền là 2.970.000.000 đồng. Tỉnh đoàn đề nghị thu hồi dự toán số tiền là 1.403.000.000 đồng, cuối năm 2023, Nhà Thiếu nhi tỉnh huỷ dự toán số tiền 938.294.278 đồng (Trong đó, kinh phí tự chủ là 880.227.652 đồng và kinh phí không tự chủ là 58.066.626 đồng). Số tiền còn lại đề nghị thu hồi là 522.772.348 đồng.

- Đơn vị chưa thực hiện nộp số tiền thu hồi dự toán 1.073.000.000 đồng theo Công văn số 2331/STC-TCHCSN ngày 28/04/2023 của Sở Tài chính.

- Trong năm 2023, Nhà Thiếu nhi tỉnh thực hiện chi tăng lương cho cán bộ, viên chức theo mức lương cơ sở từ 1.210.000 lên 1.490.000 đồng từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của đơn vị với số tiền là 89.325.968 đồng. Tuy nhiên, theo phương án tự chủ năm 2023 của Nhà Thiếu nhi tỉnh xây dựng dựa trên mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng, do đó, việc chi tăng lương cho cán bộ, viên chức từ nguồn cải cách tiền lương là không đúng quy định. Tỉnh đoàn đề nghị Nhà Thiếu nhi tỉnh rà soát và nộp lại nguồn cải cách tiền lương theo quy định với số tiền là 89.325.968 đồng.

- Số liệu quyết toán trên cơ sở báo cáo của đơn vị, các nội dung thẩm định quyết toán trên cơ sở kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên;

- Các khoản thu, chi ghi nhận trong biên bản là theo báo cáo của đơn vị. Nếu các cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện có các khoản thu, chi mà đơn vị không báo cáo thì kế toán và thủ trưởng đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan kiểm tra.

2. Kiến nghị:

Đề nghị Nhà Thiếu nhi tỉnh rà soát và thực hiện các nội dung trong phần nhận xét.

Trên đây là thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Nhà Thiếu nhi tỉnh.

Nơi nhận:

- Nhà Thiếu nhi tỉnh;
- Thường trực Tỉnh đoàn;
- Các Ban chuyên môn Tỉnh đoàn;
- Văn phòng Tỉnh đoàn;
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN

BÍ THƯ



Nguyễn Minh Kiên